

Số: 18/2021/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Tứ Q; sinh năm: 1941; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Trần Quỳnh H, số nhà 43, đường B, Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị D; Sinh năm: 1962; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 172, đường H, Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền gốc và lãi: Căn cứ vào Giấy vay mượn tiền và đang nợ tiền vào ngày 23/12/2018, Giấy vay mượn tiền và đang nợ tiền ngày 02/01/2019 và Biên bản thỏa thuận trả tiền vay mượn vào ngày 08/4/2019 đã ký giữa bên cho vay ông Trần Tứ Q và bên vay là bà Đoàn Thị D, tổng nợ vay của bà D phải trả cho ông Q tính đến ngày 19/8/2021 là: 49.468.493 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 40.000.000 đồng và nợ lãi: 9.468.493 đồng.

- Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ cho ông Trần Tứ Q như sau: Chậm nhất đến ngày 19/9/2021 bà D sẽ phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã cam kết cho ông Q. Trường hợp đến ngày 19/9/2021 nếu bà D không trả được nợ như đã cam kết, thì bà D đồng ý sẽ tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc là 40.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày 27/8/2021 cho đến khi bà D trả hết số tiền gốc cho ông Q.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tứ Q và bà Đoàn Thị D đã thỏa thuận ông Q và bà D đều phải chịu án phí dân sự với số tiền là 2.473.424 đồng (*bằng chữ: hai triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng*), trong đó mỗi bên đương sự phải chịu 1/2 số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tức là Bà Đoàn Thị D phải chịu án phí dân sự với số tiền là 1.237.000 đồng. (*bằng chữ: Một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn*); Ông Trần Tứ Q phải chịu án phí dân sự với số tiền là 1.237.000 đồng. (*bằng chữ: Một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn*), nhưng ông Trần Tứ Q thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ